

Bản án số: 169/2025/HS-PT

Ngày: 07-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Các thẩm phán: Ông Lê Quang Chiền

Ông Hoàng Văn Thành

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Thơm -

Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 49/2025/TLPT-HS ngày 16 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị Nhật A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2024/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

NGUYỄN THỊ NHẬT A, sinh ngày 17/11/1996 tại Hà Nội; ĐKKHKT và nơi cư trú: số G, ngõ E, Cầu Đ, phường H, quận H, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Minh H1; có chồng là Vũ Đức C và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Thị Hồng N không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2018, Nguyễn Thị Nhật A thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn D1 (gọi tắt là Công ty D1), theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0107727278 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 16/02/2017, Nguyễn Thị Nhật A làm giám đốc đồng thời là người đại diện pháp luật của công ty, mục đích: sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thực phẩm chức năng bảo vệ sức khỏe, trong đó có sản phẩm thực phẩm chức năng bảo vệ sức khỏe hỗ trợ giảm cân có tên là “Trà Slim C”. Để có nguyên liệu sản xuất sản phẩm này, Nhật A đặt mua của một người phụ nữ tên là T (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) thông qua mạng internet các loại bột nguyên liệu, trong đó có bột chứa chất sibutramine (chất hỗ trợ giảm cân, bị cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT- BYT ngày 30/6/2021 của Bộ Y và Phụ lục V, Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ) để sản xuất và kinh doanh sản phẩm “Trà Slim C”. Sau khi dùng bột nguyên liệu mua của T để sản xuất “Trà Slim C”, Nhật A dùng thử và nhận thấy có tác dụng giảm cân nhanh, hiệu quả nhưng có một số tác dụng phụ như toát mồ hôi, chóng mặt, mệt mỏi, khát nước... và do đã tìm hiểu từ trước nên Nhật A biết rõ bên trong bột nguyên liệu này có chứa chất cấm sibutramine. Do biết sibutramine là chất cấm nên tại các Bản công bố sản phẩm số 01/CBSP-CA và Bản tiêu chuẩn sản phẩm số 01/TCSP- CA cùng ngày 28/3/2018 của Công ty D1 đối với sản phẩm “Trà Slim C” chỉ công bố thành phần gồm: chè vằng, lá sen, linh chi, chè xanh và tinh nghệ, không công bố thành phần có chất “Sibutramine” và không tiến hành kiểm nghiệm sản phẩm. Ngày 08/6/2018, Công ty D1 đã bị Cục A1 - Bộ Y kiểm tra và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sản xuất thực phẩm thuộc diện phải công bố hợp quy và công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm mà không có giấy tiếp nhận công bố hợp quy và giấy xác nhận công bố phù hợp với quy định về an toàn thực phẩm”. Quá trình kiểm tra, Nhật A được thông báo trong sản phẩm “Trà Slim C” làm từ nguyên liệu mua của T có chứa sibutramine là chất cấm sử

dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe nên Nhật A đã tự dừng sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm “Trà Slim C”.

Năm 2020, Nguyễn Thị Nhật A tiếp tục thành lập Công ty cổ phần Đ (gọi tắt là Công ty Đ) có địa chỉ tại số B L, Khu đô thị V, phường P, quận H, Hà Nội, theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0109091125 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 18/02/2020, Nguyễn Thị Nhật A là giám đốc và là người đại diện pháp luật của công ty, mục đích: sản xuất sản phẩm thực phẩm chức năng hỗ trợ giảm cân để bán kiếm lời. Quá trình hoạt động và thành lập, Nhật A thuê Nguyễn Thị Hồng N (là chị gái của Nhật A) và một số nhân viên khác thực hiện việc sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của Nhật A. Thực hiện ý định trên, Nhật A đã liên hệ và đặt mua của người phụ nữ tên “T” bột nguyên liệu có chứa S để sản xuất và kinh doanh loại thực phẩm chức năng hỗ trợ giảm cân mới của Công ty Đ có tên là “BeAlive SLIM BE” và đặt mua các loại máy dán nhãn, máy trộn bột,... để sản xuất thực phẩm chức năng; các vỏ hộp nhựa, vỏ viên nang, đặt in hộp giấy, khay giấy, tem nhãn mác sản phẩm “BeAlive SLIM BE” của một số người không quen biết qua mạng internet và tiến hành sản xuất tại kho của Công ty Đ ở số D đường Q, phường Y, quận H, Hà Nội. Nhật A đã trao đổi với N về việc phải sử dụng bột nguyên liệu có chứa Sibutramine trong sản phẩm “BeAlive SLIM BE” thì mới giảm cân được nhanh và hiệu quả, từ đó bán được nhiều sản phẩm, N đồng ý.

Sau khi đã có đủ nguyên liệu, máy móc, dụng cụ, địa điểm để sản xuất sản phẩm “BeAlive SLIM BE”, Nhật A và N thống nhất với nhau như sau: Nhật A trực tiếp liên hệ mua nguyên liệu của “T”, “T” thuê người vận chuyển đến kho của Công ty Đ, N là người nhận nguyên liệu và chuyển đến khu vực sản xuất, rồi trực tiếp trộn thành phần nguyên liệu theo tỷ lệ do Nhật A đặt ra như sau: 01 phần bột nguyên liệu đã mua của “Thủy” trộn với $\frac{1}{2}$ phần bột sắn, $\frac{1}{2}$ phần bột chè vằng và lá sen. Sau đó, N chuyển bột nguyên liệu đã được trộn đến phòng “vô nang” để các nhân viên của Công ty Đ đóng vào viên con nhộng và chuyển đến phòng đóng gói các viên con nhộng vào gói nilon, mỗi gói chứa 02 (hai) viên rồi đóng vào 01 (một) hộp giấy sản phẩm. Cuối cùng các hộp sản phẩm này sẽ được đóng màng co, dán tem và đóng thùng để bán cho khách hàng có nhu cầu. Do biết

sibutramine là chất cấm nên tại các Bản công bố sản phẩm số 2/2021/0109091125-DKCB, Bản tiêu chuẩn sản phẩm số 01/2021/TCSP/SLIM và Bản tiêu chuẩn sản phẩm số 17/2022/TCSP-TQ của Công ty Đ đối với sản phẩm “BeALive SLIM BE” chỉ công bố thành phần gồm: quả bứa, carnitine (trong L-carnitine fumarate), lá sen, trà xanh, nấm phục linh, đinh hương và ghi rõ chỉ tiêu sibutramine là âm tính và đồng thời không tiến hành kiểm nghiệm sản phẩm theo quy định.

Sau khi mua được khoảng 02 lần nguyên liệu của “T” thì Nhật A và N không mua nữa. Do muốn mua nguyên liệu có chứa sibutramine với giá thành rẻ hơn nên Nhật A đã liên hệ và đặt mua được của chị Ngô Thụy Thùy T1 loại bột nguyên liệu có tên là “baschi” và bột nguyên liệu có tên là “lishou” được đóng trong các viên nang đựng trong túi nilông được kéo khóa. Sau khi mua các loại bột nguyên liệu “baschi” và “lishou” của chị T1, Nhật A đã dùng thử và nhận thấy có tác dụng giảm cân nhanh, hiệu quả nhưng có một số tác dụng phụ như: toát mồ hôi, chóng mặt, mệt mỏi, khát nước... nên Nhật A biết rõ bột nguyên liệu mua của chị T1 có chứa sibutramine. Sau đó, Nhật A bảo N trực tiếp liên hệ đặt mua các loại bột nguyên liệu của chị T1 gồm: “lishou”, bột sắn, bột chè vằng, lá sen để các nhân viên của công ty gồm: chị Trần Thị H2, anh Lê Tiểu Q, anh Lê Văn H3 và một số nhân viên khác (đã nghỉ việc nên không xác định được nhân thân) các viên nang “lishou” để lấy bột bên trong, rồi sau đó trộn thành phần nguyên liệu theo tỷ lệ do Nhật A đặt ra: một phần bột “lishou” trộn với $\frac{1}{2}$ phần bột sắn, $\frac{1}{2}$ phần bột chè vằng và lá sen rồi thực hiện các công đoạn sản xuất tiếp theo như trên.

Trong quá trình sản xuất, ngày 08/5/2020 N đã đặt mua 100 gam bột sibutramine của chị Ngô Thụy Thùy T1 rồi trộn với chè vằng và lá sen để Nhật A uống thử nghiệm sản phẩm. Tuy nhiên, sau khi Nhật A sử dụng thì thấy không có tác dụng gì nên Nhật A và N nghĩ là sibutramine giả và không mua nữa.

Đến khoảng cuối năm 2021, do dịch bệnh Covid-19, Nhật A quyết định tạm dừng sản xuất sản phẩm thực phẩm chức năng “BeALive SLIM BE”, bán toàn bộ máy móc rồi trả lại kho sản xuất tại địa chỉ số D đường Q, phường Y, quận H, Hà Nội. Sau đó, Nhật A vận chuyển các sản phẩm

thực phẩm “BeAlive SLIM BE” đã sản xuất về trụ sở mới tại địa chỉ số B L, Khu đô thị V, phường P, quận H, Hà Nội. Sau đó, do đã bán hết sản phẩm thực phẩm “BeAlive SLIM BE” tồn cũ nên Nhật A cho công ty Đ tạm dừng hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm này.

Khoảng đầu tháng 7/2022, Nhật A thuê mới văn phòng tại địa chỉ số A, CTT4, K, phường K, quận H, Hà Nội để tiếp tục hoạt động sản xuất và kinh doanh sản phẩm thực phẩm chức năng bảo vệ sức khỏe hỗ trợ giảm cân “BeAlive SLIM BE” của Công ty Đ. Tuy nhiên, do đã bán hết máy móc và dụng cụ, Nhật A và N không tự sản xuất được sản phẩm thực phẩm “BeAlive SLIM BE” nữa nên Nhật A đã tìm hiểu trên mạng internet và liên hệ với Công ty cổ phần D2 (gọi tắt là Công ty D2) có địa chỉ tại Cụm C xã D, huyện T, Hà Nội; có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104910638 của Sở K cấp ngày 04/05/2015; người đại diện pháp luật: Lê Thị Mai H4 (sinh năm 1973, HKTT: Tổ dân phố số D, phường C, quận B, TP Hà Nội). Nhật Anh trao đổi, thỏa thuận với Công ty D2 về việc Công ty Đ cung cấp và chịu trách nhiệm về nguyên, vật liệu sản xuất gồm có: bột nguyên liệu, vỏ viên nang, vỏ lọ đã dán nhãn, khay giấy, vỏ hộp giấy đã in sẵn của sản phẩm thực phẩm “BeAlive SLIM BE” và thuê Công ty D2 QUEEN đóng gói bột nguyên liệu vào các vật liệu nêu trên và chuyển lại thành phẩm cho Công ty Đ, giữa hai bên công ty đã thống nhất và ký kết Hợp đồng gia công số 15/HĐGC/TQ- BECORP ngày 25/08/2022. Đồng thời, Công ty D2 còn đưa ra Bản tiêu chuẩn sản phẩm số 17/2022/TCSP-TQ ngày 24/8/2022 đối với sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe “SLIM BE”.

Bên cạnh đó, Nhật A tiếp tục trao đổi, thống nhất với N liên hệ lại với chị Ngô Thụy Thùy T1 để mua các loại bột nguyên liệu gồm: “lishou”, bột sắn, bột chè vằng và lá sen chuyển về trụ sở tại số A, CTT4, K, phường K, quận H, Hà Nội để các nhân viên của Công ty B lấy bột cho vào 01 (một) máy trộn bột để trộn theo công thức như trước đây, rồi dùng 01 (một) máy dán nhãn để dán tem, nhãn mác vào vỏ lọ nhựa. Sau khi có bột nguyên liệu và các vật liệu cần thiết, N thuê người vận chuyển nguyên liệu và vật liệu đến Công ty D2 để gia công đóng gói rồi lại chuyển về trụ sở Công ty

Đ sau khi đã hoàn thành việc đóng gói. Sau đó, N sẽ quản lý việc xuất nhập, bán sản phẩm ra thị trường.

Ngày 10/9/2022, sau khi Công ty D2 đã gia công đóng gói để Công ty Đ sản xuất được 01 (một) lô hàng với khoảng 1000 (một nghìn) sản phẩm “BeAlive SLIMBE” thì Công ty D2 không đồng ý gia công đóng gói cho Công ty Đ nữa do cho rằng không kiểm soát được thành phần nguyên liệu. Ngoài ra, Nhật A trình bày do trên thị trường xuất hiện nhiều sản phẩm giả mạo nên Công ty Đ đã quyết định cho dừng việc sản xuất và kinh doanh sản phẩm “BeAlive SLIM BE”. Tuy nhiên, tại trụ sở Công ty Đ vẫn còn một số bao tải và túi nilon chứa bột được tách ra từ viên con nhộng “lishou”, bột chè vằng, bột sắn dây nhưng chưa sản xuất và bột được tách ra từ các sản phẩm “BeAlive SLIM BE” lỗi bị khách hàng trả về.

Cuối tháng 11/2022, Nhật A thành lập mới Công ty Cổ phần Đ1 (gọi tắt là Công ty T3), trụ sở tại số A, CTT4, K, phường K, quận H, TP Hà Nội; có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0110193530 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 28/11/2022; người đại diện pháp luật: Nguyễn Thị Nhật A để kinh doanh các loại sản phẩm thực phẩm chức năng bảo vệ sức khỏe khác. Tuy nhiên, Nhật A và N vẫn tiếp tục bán nốt các sản phẩm “BeAlive SLIM BE” của Công ty Đ đã sản xuất trước đó.

Ngày 17/4/2023, Nhật A và N đã bán cho chị Tạ Thị Hà L 500 (năm trăm) hộp sản phẩm “BeAlive SLIM BE” còn lại với giá 100.000 đồng/hộp, với tổng số tiền 50.000.000 đồng. Do chị L không có địa điểm để cất giữ số thực phẩm chức năng này nên Nhật A và N đồng ý cho chị L để nhờ số hàng này tại trụ sở Công ty T3 để bán dần. Sau đó, chị L đã bán lại cho một số khách hàng thông qua mạng internet (không xác định được nhân thân, lai lịch) 360 (ba trăm sáu mươi) hộp, chị L tự dùng hết 06 (sáu) hộp, còn lại 134 (một trăm ba mươi tư) hộp sản phẩm “BeAlive SLIMBE” để tại tầng 3 trụ sở Công ty T3.

Ngày 13/6/2023, anh Phạm Quý T2 liên hệ đặt mua của chị L 50 (năm mươi) hộp sản phẩm thực phẩm chức năng hỗ trợ giảm cân “BeAlive SLIM BE”. Đến ngày 04/7/2023, L đặt thuê nhân viên giao hàng G là anh Nguyễn Văn H5 đến trụ sở Công ty T3 để lấy 01 (một) thùng carton bên trong có chứa 50 (năm mươi) hộp sản phẩm thực phẩm chức năng hỗ trợ

giảm cân “BeAlive SLIM BE” để giao đến địa chỉ khu B, đất dịch vụ tổ A, phường Y, quận H cho anh Phạm Quý T2 như đã thỏa thuận.

Hồi 10 giờ ngày 04/7/2023, Tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về Kinh tế, chức vụ Công an quận H phối hợp cùng Công an phường Y tiến hành tuần tra và kiểm soát tại khu B, đất dịch vụ tổ A, phường Y, quận H, Hà Nội phát hiện anh Nguyễn Văn H5 và anh Phạm Quý T2 đang giao nhận với nhau 01 (một) thùng carton dán kín có dấu hiệu nghi vấn nên Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, phát hiện bên trong thùng carton này chứa 50 (năm mươi) hộp sản phẩm thực phẩm chức năng bảo vệ sức khỏe hỗ trợ giảm cân “BeAlive SLIM BE”, bên ngoài vỏ hộp có ghi sản phẩm của Công ty Đ và được sản xuất tại Công ty D2. Anh H5 và anh T2 không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ sản phẩm. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ 50 (năm mươi) hộp sản phẩm thực phẩm chức năng hỗ trợ giảm cân nhãn hiệu “BeAlive SLIM BE”.

Hồi 15 giờ 00 phút cùng ngày 04/7/2023, Tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về kinh tế, chức vụ Công an quận H phối hợp với Đội Quản lý thị trường số A2 - Cục Q1 tiến hành kiểm tra hành chính tại Công ty T3, địa chỉ số A, CTT4, K, phường K, quận H, Hà Nội phát hiện và thu giữ: 84 (tám mươi tư) hộp sản phẩm thực phẩm chức năng hỗ trợ giảm cân “BeAlive SLIM BE”; 1600 (một nghìn sáu trăm) hộp viên uống hỗ trợ giảm cân “SBODY Healthy Supplement” và 5000 (năm nghìn) hộp viên uống hỗ trợ tăng cân “Uweight Dietary Supplement” đều không có hóa đơn, chứng từ và 18 (mười tám) túi bột nguyên liệu các loại có tổng khối lượng là 217,7 kg; 01 (một) máy dán nhãn; 01 (một) máy trộn bột; 30 kg nhãn thực phẩm bảo vệ sức khỏe “SLIM BE”.

Ngày 05/7/2023, Tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về Kinh tế, chức vụ Công an quận H tiếp tục phối hợp cùng Đội Quản lý thị trường số B1 - Cục Q1 tiến hành kiểm tra hành chính tại Công ty D2, địa chỉ: Cụm C xã D, huyện T, Hà Nội, phát hiện và thu giữ: 27 (hai mươi bảy) bao nguyên liệu nhãn hiệu “Gluxidex” để sản xuất thực phẩm chức năng không có hóa đơn chứng từ và 97 (chín mươi bảy) hộp thực phẩm chức năng nhãn hiệu “Bosonas” quá hạn sử dụng. Ngoài ra, không phát hiện, thu giữ gì khác. Quá trình xác minh về số hàng hóa thu giữ tại Công ty D2 trên, Tổ công tác

đã tiến hành lấy mẫu giám định, kết quả số nguyên liệu này đều không có chứa chất cấm. Ngày 13/9/2023, Đội Quản lý thị trường số B1 - Cục Q1 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01210041/QĐ-XPHC xử phạt Công ty D2 về hành vi “kinh doanh hàng hóa nhập lậu là thực phẩm và quá hạn sử dụng ghi trên nhãn hàng hóa” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 15 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ và điểm a khoản 1 Điều 17 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ.

Sau đó, Đội Quản lý thị trường số A2 - Cục Q1 đã tiến hành bàn giao toàn bộ hồ sơ và số tang vật đã thu giữ nêu trên đến Cơ quan CSĐT Công an quận H để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 15/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận H đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 227 đối với nơi ở của Ngô Thụy Thùy T1 tại địa chỉ: số I, tổ D, KP2A, phường Đ, quận A, TP ., kết quả thu giữ: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Z Flip 4 màu tím, số imei: 358975992856584, bên trong lắp sim số thuê bao 078541943 và 01 (một) tập tài liệu (sổ) có liên quan đến việc mua bán nguyên liệu “lishou”.

*** Vật chứng của vụ án đã thu giữ:**

Thu giữ của anh Nguyễn Văn H5: 50 (năm mươi) hộp sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe “Be Alive SLIMBE” được đựng trong 01 thùng carton màu trắng, nghi có thành phần chất cấm.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Nhật A:

+ 84 (tám mươi tư) hộp thực phẩm bảo vệ sức khỏe “Be Alive SLIMBE”;

+ 1600 (một nghìn sáu trăm) hộp viên uống hỗ trợ giảm cân “SBODY Healthy Supplement Made in USA”;

+ 5000 (năm nghìn) hộp viên uống hỗ trợ tăng cân “Uweight Dietary Supplement Made in USA”;

+ Bột nguyên liệu để sản xuất thực phẩm chức năng trong 02 (hai) thùng carton cụ thể: Thùng carton số 01 bên trong có: 04 (bốn) túi nilon chứa chất bột và 01 (một) bao tải chứa chất bột màu vàng (ký hiệu từ A1 đến A5), tổng khối lượng 19,9 kg. Thùng carton số 02 bên trong có: 06

(sáu) túi nilon chứa chất bột màu vàng (ký hiệu từ A6 đến A11), tổng khối lượng 29,8 kg;

+ Bột nguyên liệu để sản xuất thực phẩm chức năng được chứa trong 07 (bảy) bao tải (ký hiệu từ A12 đến A18), tổng khối lượng 168 kg;

+ 01 (một) máy dán nhãn;

+ 01 (một) máy trộn bột;

+ 30 (ba mươi) kg nhãn thực phẩm bảo vệ sức khỏe “SLIM BE”;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13 Pro Max, số imei: 354106774440082, bên trong lắp sim số thuê bao 0979981889.

+ Số tiền 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng tiền Ngân hàng N1 đang lưu hành.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Hồng N: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max, số imei: 351572591499887, bên trong lắp sim số thuê bao 0899081111.

- Thu giữ của Ngô Thụy Thùy T1: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Z Flip 4 màu tím, số imei: 358975992856584, bên trong lắp sim số thuê bao 078541943; 01 (một) tập tài liệu (sổ) có liên quan đến việc mua bán nguyên liệu “lishou” và số tiền mặt 7.000.000 (bảy triệu) đồng tiền Ngân hàng N1 đang lưu hành.

Ngày 04/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận H đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 482 trưng cầu V Bộ C2 giám định đối với 50 (năm mươi) hộp sản phẩm ghi nhãn hiệu thực phẩm bảo vệ sức khỏe “BeAlive SLIM BE”, nghi có sử dụng chất cấm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

Tại Kết luận giám định số 5015/KL-KTHS ngày 05/7/2023 của V - Bộ C2, kết luận:

“Trong 50 (năm mươi) hộp sản phẩm ghi nhãn hiệu Thực phẩm bảo vệ sức khỏe BeAlive SLIM BE gửi giám định đều tìm thấy sibutramine; hàm lượng sibutramine trung bình: 9,60 mg/g.

Căn cứ theo Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30/6/2021 của Bộ Y “Thông tư quy định danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe” và Phụ lục V, Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số

điều và biện pháp thi hành luật D” thì sibutramine là chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

Sibutramine có khả năng ức chế cảm giác thèm ăn, hỗ trợ quá trình giảm cân. Tuy nhiên sibutramine gây các triệu chứng đau đầu, đau bụng, đau ngực, làm gia tăng huyết áp, tăng nhịp tim, nguy hiểm hơn có thể gây ngừng tim, đột quỵ”.

Ngày 15/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận H đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 27 đối với 50 (năm mươi) hộp sản phẩm ghi nhãn hiệu thực phẩm bảo vệ sức khỏe BeAlive SLIM BE có các chỉ tiêu chất lượng đạt theo Công bố số: 02/2021/0109091125-DKCB ngày 31/8/2021 của Công ty Đ và Bản tiêu chuẩn sản phẩm số 17/2022/TCSP-TQ ngày 24/8/2022 của Công ty D2 QUEEN hay không?

Tại Bản Kết luận giám định số 6073/KL- KTHS ngày 06/9/2023 của V Bộ C2, kết luận:

“Các viên dạng con nhộng trong 50 (năm mươi) hộp sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe, trên vỏ sản phẩm có ghi chữ “Be Alive SLIM BE” gửi giám định có các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm so với bản Công bố số: 02/2021/0109091125-DKCB ngày 31/8/2021 của Công ty cổ phần Đ và Bản tiêu chuẩn sản phẩm số 17/2022/TCSP-TQ ngày 24/8/2022 của Công ty cổ phần D2, cụ thể như sau:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố	Kết quả
1	Quả bứa	Định tính	Dương tính	Dương tính
2	Carnitine (trong L-Carnitine fumarate)	mg/viên	58,1+/- 20%	0,001
3	Lá sen	Định tính	Dương tính	Dương tính
4	Trà xanh	Định tính	Dương tính	Dương tính
5	Sibutramine	Định tính	Âm tính	Dương tính
6	Phenolphthalein	Định tính	Âm tính	Âm tính

Ngày 15/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận H đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 599 trưng cầu V Bộ C2 giám định đối với 84 (tám mươi bốn) hộp sản phẩm ghi nhãn hiệu thực phẩm bảo vệ sức khỏe “BeAlive SLIM BE” có các chỉ tiêu chất lượng đạt theo Công bố số: 02/2021/0109091125-DKCB ngày 31/8/2021 của Công ty Đ và Bản tiêu

chuẩn sản phẩm số 17/2022/TCSP-TQ ngày 24/8/2022 của Công ty D2 QUEEN hay không? Các mẫu thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên vỏ sản phẩm có đề chữ “Be Alive SLIM BE”, 1600 (một nghìn sáu trăm) hộp viên uống hỗ trợ giảm cân trên vỏ sản phẩm có đề chữ “SBODY Healthy Supplement Made in USA”, 5000 (năm nghìn) hộp viên uống hỗ trợ tăng cân trên vỏ sản phẩm có đề chữ “UWEIGHT Dietary Supplement Made in USA”, các loại bột nguyên liệu có sử dụng chất cấm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo quy định tại Thông tư số 10/2021-TT-BYT ngày 30/3/2021 của Bộ Y hay không? Nếu có chứa chất cấm thì xác định tên chất cấm, hàm lượng chất cấm tính theo đơn vị mg/g? Chất cấm này ảnh hưởng đến sức khỏe con người không? Nếu có thì ảnh hưởng như thế nào? Khối lượng của các chất bột được đựng trong các bao tải, túi nilon ký hiệu từ A1 đến A18?

Tại Bản Kết luận giám định số 6074/KL-KTHS ngày 06/9/2023 của V - Bộ C2, kết luận:

“- Trong 84 (tám mươi bốn) hộp sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe, trên vỏ sản phẩm có ghi chữ “Be Alive SLIMBE” gửi giám định có các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm so với bản Công bố số: 02/2021/0109091125-DKCB ngày 31/8/2021 của Công ty cổ phần Đ và Bản tiêu chuẩn sản phẩm số 17/2022/TCSP-TQ ngày 24/8/2022 của Công ty cổ phần D2, cụ thể như sau:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố	Kết quả
1	Quả bứa	Định tính	Dương tính	Dương tính
2	Carnitine (trong L-Carnitine fumarate)	mg/viên	58,1+/- 20%	0,001
3	Lá sen	Định tính	Dương tính	Dương tính
4	Trà xanh	Định tính	Dương tính	Dương tính
5	Sibutramine	Định tính	Âm tính	Dương tính
6	Phenolphthalein	Định tính	Âm tính	Âm tính

- Trong 84 (tám mươi tư) hộp sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe, trên vỏ sản phẩm có ghi chữ “Be Alive SLIMBE: gửi giám định đều tìm thấy sibutramine; hàm lượng sibutramine trung bình: 10,43 mg/g.

- Trong 1600 (một nghìn sáu trăm) hộp sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe, trên vỏ sản phẩm ghi chữ “SBODY Healthy Supplement” gửi

giám định đều tìm thấy sibutramine và phenolphthalein; hàm lượng trung bình của sibutramine: 68,43 mg/g; phenolphthalein: 1,61 mg/g.

- Trong các hộp sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe, trên vỏ sản phẩm ghi chữ “UWeight Dietary Supplement” gửi giám định đều tìm thấy cyproheptadine; hàm lượng cyproheptadine trung bình: 1,40 mg/g.

- Chất bột trong các mẫu ký hiệu từ A1 đến A5 gửi giám định có tổng khối lượng 19,9 kg đều tìm thấy sibutramine, do lượng sibutramine bám dính quá nhỏ nên không đủ điều kiện giám định hàm lượng.

- Chất bột trong các mẫu ký hiệu từ A6 đến A11 gửi giám định có tổng khối lượng 29,8 kg đều tìm thấy sibutramine, hàm lượng sibutramine trung bình: 32,85 mg/g.

- Chất bột trong các mẫu ký hiệu từ A12, A13, A14, A15 gửi giám định có tổng khối lượng 96 kg đều tìm thấy sibutramine, do lượng sibutramine bám dính quá nhỏ nên không đủ điều kiện giám định hàm lượng.

- Chất bột trong các mẫu ký hiệu từ A16, A17, A18 gửi giám định có tổng khối lượng 72 kg đều tìm thấy sibutramine và phenolphthalein, do lượng sibutramine và phenolphthalein bám dính quá nhỏ nên không đủ điều kiện giám định hàm lượng.

Căn cứ theo Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30/6/2021 của Bộ Y “Thông tư quy định danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe” và Phụ lục V Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Dược” thì sibutramine và phenolphthalein là chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

Căn cứ theo Thông tư số 10/2021-TT-BYT ngày 30/3/2021 của Bộ Y “Thông tư quy định danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe” thì cyproheptadine là chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

Sibutramine và phenolphthalein có khả năng ức chế cảm giác thèm ăn, hỗ trợ quá trình giảm cân. Tuy nhiên sibutramine và phenolphthalein

gây các triệu chứng đau đầu, đau bụng, đau ngực, làm gia tăng huyết áp, tăng nhịp tim, nguy hiểm hơn có thể gây ngừng tim, đột quỵ.

Cyproheptadine kích thích sự thèm ăn, thúc đẩy quá trình tăng cân. Tuy nhiên cyproheptadine gây ảo giác, giãn đồng tử, tổn thương gan, rối loạn nhịp tim...”

Ngày 05/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận H đã có văn bản Yêu cầu định giá tài sản số 189 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận H định giá đối với 134 (một trăm ba mươi tư) hộp thực phẩm bảo vệ sức khỏe “Be Alive SLIM BE”, 1600 (một nghìn sáu trăm) hộp viên uống hỗ trợ giảm cân “SBODY Healthy Supplement”, 5000 (năm nghìn) hộp viên uống hỗ trợ tăng cân “UWEIGHT Dietary Supplement”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 228/KL-HĐĐGTS ngày 12/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận H, kết luận:

“- Giá trị tài sản 134 (một trăm ba mươi tư) hộp thực phẩm bảo vệ sức khỏe Be Alive SLIM BE là sản phẩm của Công ty CP Đ là 46.900.000 đồng;

- Giá trị tài sản 1600 (một nghìn sáu trăm) hộp viên uống hỗ trợ giảm cân SBODY Healthy Supplement và 5000 (năm nghìn) hộp viên uống hỗ trợ tăng cân UWEIGHT Dietary Supplement: Không có cơ sở để xác định giá trị tài sản do trên thị trường không lưu hành sản phẩm này”.

Ngày 17/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận H đã có văn bản Yêu cầu định giá tài sản số 238 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận H định giá đối với các chất bột ký hiệu từ A1 đến A18 đựng trong các bao tải, túi nilon dùng để sản xuất sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe nhãn hiệu Be Alive SLIMBE.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 272/KL- HĐĐGTS ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận H, kết luận: “Không có cơ sở để xác định giá trị tài sản của các chất bột do không có tem, nhãn mác hàng hóa”.

Lần lượt các ngày 05/9/2023 và 17/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận H đã ra các Công văn số 3867 và 4587 đề nghị B2 (ANTV) đăng thông tin để tìm kiếm các cá nhân, tổ chức đã mua bán và sử dụng hàng

hóa là sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe hỗ trợ giảm cân “BeAlive SLIM BE”. Tuy nhiên, đến nay Cơ quan điều tra không nhận được phản ánh nào từ các cá nhân, tổ chức đến trình báo về việc đã mua và sử dụng sản phẩm “BeAlive SLIM BE”.

Đối với 1600 (một nghìn sáu trăm) hộp sản phẩm thực phẩm chức năng hỗ trợ giảm cân “SBODY Healthy Supplement” và 5000 (năm nghìn) hộp sản phẩm thực phẩm chức năng hỗ trợ tăng cân “UWeight Dietary Supplement” đã thu giữ: Nguyễn Thị Nhật A trình bày các sản phẩm này là của Nhật A đặt mua được của đối tượng tên “T” (không rõ nhân thân, lai lịch) để làm quà tặng kèm cho khách khi bán các sản phẩm khác của Công ty. Nhật A không biết rõ thành phần của sản phẩm. Từ khi mua được số sản phẩm này đến nay, Nhật A chưa tặng kèm bất kỳ sản phẩm nào cho khách. Các sản phẩm này đều có chứa các chất Phenolphthalein và C1 là các chất cấm sử dụng trong sản xuất và kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo quy định. Tuy nhiên, số sản phẩm này không phải do Nhật A sản xuất, Nhật A cũng không biết rõ thành phần của các sản phẩm này và chưa phân phối ra thị trường nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với hành vi liên quan đến các sản phẩm trên. Ngày 29/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận H đã có Công văn số 4719 chuyển hồ sơ cùng số vật chứng trên đến Đội Quản lý thị trường số A2 - Cục Q1 để xem xét, xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với 18 (mười tám) túi bột nguyên liệu để sản xuất thực phẩm chức năng, đều không có tem nhãn mác được ký hiệu từ A1 đến A18 đã thu giữ, Nguyễn Thị Nhật A và Nguyễn Thị Hồng N trình bày: Các túi ký hiệu A1, A2, A3, A5 là bột từ sản phẩm “BeAlive SLIM BE” lỗi khách hàng trả về; các túi ký hiệu A6 đến A11 là các túi bột màu vàng được tách ra từ viên con nhộng màu trắng ngà (lishou) có chứa sibutramine làm nguyên liệu để sản xuất sản phẩm B3; các bao tải A12 đến A15 là bột sắn; các bao tải ký hiệu A4, A16, A17, A18 là bột chè vằng. Các chất bột này đều tìm thấy sibutramine, ngoài ra riêng các chất bột ký hiệu từ A16 đến A18 tìm thấy thêm phenolphthalein. Tuy nhiên không xác định được giá trị do không có tem, nhãn mác hàng hóa nên CQCSĐT Công an quận H đã

chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông chờ xử lý sau theo quy định.

Đối với 134 (một trăm ba mươi tư) hộp thực phẩm chức năng hỗ trợ giảm cân “BeAlive SLIME BE” đều chứa sibutramine và các công cụ, phương tiện mà Nguyễn Thị Nhật A và Nguyễn Thị Hồng N sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội, CQCSĐT Công an quận H đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông chờ xử lý theo quy định.

Đối với việc xác định số tiền thu lợi bất chính: Nguyễn Thị Nhật A và Nguyễn Thị Hồng N trình bày do không ghi chép lại nên không nhớ được cụ thể số lượng hộp sản phẩm thực phẩm chức năng hỗ trợ giảm cân “BeAlive SLIM BE” đã sản xuất và bán được cho khách hàng trên thực tế. Nhật A trình bày đã bán được khoảng 7000 (bảy nghìn) sản phẩm “BeAlive SLIM BE” cho hai đại lý phân phối chính là chị Tạ Thị Hà L và 01 người nam giới tên là “V” ở tỉnh Quảng Ninh (chưa xác định được nhân thân). Nhật A và N đều trình bày giá thuê nhân công, mua các loại nguyên vật liệu và quảng cáo để sản xuất và kinh doanh được 01 (một) sản phẩm “BeAlive SLIM BE” là khoảng 148.000 đồng, sau đó bán ra cho các đại lý phân phối giá 150.000 đồng/hộp sản phẩm để thu lãi được khoảng 2.000 đồng/hộp sản phẩm. Nhật A và N đều khai đã thu lợi bất chính được từ hành vi sản xuất và bán sản phẩm “BeAlive SLIM BE” số tiền là 14.000.000 đồng. Quá trình giải quyết, Nhật A và N đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính này cho Cơ quan CSĐT Công an quận H để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Ngô Thụy Thùy T1 là người đã bán bột nguyên liệu có chứa chất sibutramine cho Nguyễn Thị Nhật A và Nguyễn Thị Hồng N để sản xuất sản phẩm “BeAlive SLIM BE”, Cơ quan CSĐT Công an quận H đã tiến hành kiểm tra tập tài liệu, kết quả có ghi nhận 19 (mười chín) lần chị T1 đã bán bột nguyên liệu “baschi”, “lishou”, bột sắn, bột chè vằng, lá sen (trong đó có 01 lần bán sibutramine) cho Nguyễn Thị Hồng N trong thời gian từ ngày 05/05/2020 đến ngày 18/12/2020. Ngô Thụy Thùy T1 trình bày có một số lần khách hàng hủy mua nhưng T1 không xóa trong sổ nên T1 không nhớ cụ thể số lượng hàng hóa đã bán cho Nhật A và N là bao nhiêu. Đối với nguồn gốc số nguyên liệu này, T1 trình bày đã mua qua

mạng internet của nhiều người không quen biết. Khi bán các nguyên liệu nêu trên cho Nhật A và N thì T1 không hỏi, không biết Nhật A và N sử dụng các nguyên liệu do mình bán như thế nào, sử dụng vào việc gì. Bản thân T1 không biết về sản phẩm thực phẩm “BeAlive SLIM BE” của Công ty Đ và đến nay T1 không còn kinh doanh các loại bột nguyên liệu nêu trên nữa. Ngoài ra, Ngô Thụy Thùy T1 trình bày đã thu lợi được khoảng 7.000.000 (bảy triệu) đồng từ việc bán toàn bộ các nguyên liệu trên cho Nhật A và N nên đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền này cho Cơ quan CSĐT Công an quận H để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đơn vị gia công đóng gói sản phẩm thực phẩm chức năng hỗ trợ giảm cân “BeAlive SLIM BE” là Công ty D2: Người đại diện theo pháp luật của Công ty là bà Lê Thị Thanh H6 trình bày Công ty D2 đã liên hệ với Công ty Đ thông qua đầu mối chính là anh Lê Huy L1 (sinh năm 1981, HKTT: xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa - hiện nay anh L1 đã nghỉ việc). Công ty D2 chỉ nhận đóng gói các nguyên liệu có sẵn do Công ty Đ cung cấp mà không biết bên trong nguyên liệu có chứa chất sibutramine là chất cấm và Công ty D2 cũng không cho thêm bất kỳ nguyên liệu gì trong quá trình gia công đóng gói sản phẩm “BeAlive SLIM BE”. Bên cạnh đó, quá trình ký hợp đồng gia công sản phẩm “BeAlive SLIM BE”, Công ty Đ đã cung cấp cho Công ty D2 bản công bố chất lượng sản phẩm “BeAlive SLIM BE” đã được Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tiếp nhận và cam kết về chất lượng nguyên liệu. Công ty D2 có đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện về An toàn thực phẩm đúng theo quy định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 96/2024/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Nhật A phạm tội “*Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm*”.

- Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 317; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Nhật A 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Ngoài ra bản án còn xử phạt Nguyễn Thị Hồng N 18 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm*”, tuyên hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/5/2024 bị cáo Nguyễn Thị Nhật A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị Nhật A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo với lý do bị cáo đã ly hôn đang nuôi con nhỏ, 02 em đi học; bị cáo phải chịu khoản nợ của chồng cũ; Bị cáo đã nộp tiền phạt theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 317; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Nhật A 21 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 42 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Nhật A đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Nhật A tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Hồng N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các bản kết luận giám định, tang vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2020 đến tháng 4 năm 2023, Nguyễn Thị Nhật A là giám đốc và Nguyễn Thị Hồng N là nhân viên của Công ty cổ phần Đ mặc dù biết rõ “sibutramine” là chất bị cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30/6/2021 của Bộ Y và Phụ lục V,

Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ nhưng do háms lợi nên Nhật A đã chỉ đạo N đặt mua nguyên liệu chứa chất “sibutramine” để tiến hành sản xuất thực phẩm chức năng hỗ trợ giảm cân nhãn hiệu “BeAlive SLIM BE” rồi bán cho người tiêu dùng để kiếm lời, N mặc dù biết nguyên liệu có chứa chất cấm “sibutramine” nhưng vẫn đặt mua và làm theo.

Ngày 17/4/2023, Nhật A và N đã bán cho chị Tạ Thị Hà L 500 hộp sản phẩm “BeAlive SLIM BE” với tổng số tiền 50.000.000 đồng để chị L sử dụng và bán cho người không quen biết. Đến ngày 04/7/2023, tại khu B, đất dịch vụ tổ A, phường Y, quận H, Hà Nội và tại số A, CTT4, K, phường K, quận H, Hà Nội, Tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về Kinh tế, chức vụ Công an quận H phối hợp cùng Công an phường Y và Đội Quản lý thị trường số A2 - Cục Q1 tiến hành kiểm tra, thu giữ tổng số 134 (một trăm ba mươi tư) hộp thực phẩm chức năng hỗ trợ giảm cân “BeAlive SLIME BE” đều chứa chất sibutramine, tổng trị giá 46.900.000 đồng (là số thực phẩm chức năng còn lại do chị L mua của N, Nhật A nhưng chưa bán hết) và 18 (mười tám) túi bột nguyên liệu được sử dụng để sản xuất thực phẩm chức năng nhãn hiệu “BeAlive SLIM BE”, đều không có tem nhãn mác, tổng khối lượng là 217,7 kg, đều có chứa chất sibutramine, không xác định được giá trị (thu giữ của Nhật A và N). Nguyễn Thị Nhật A và Nguyễn Thị Hồng N đều khai nhận quá trình sử dụng chất sibutramine để sản xuất thực phẩm chức năng nhãn hiệu “BeAlive SLIM BE” và bán ra thị trường đã thu lợi bất chính số tiền 14.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Nhật A đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm*” theo điểm a, d khoản 1 Điều 317 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Nhật A thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án, vai trò của bị cáo; xem xét bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, đã tự nguyện nộp số tiền thu lời bất chính; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Hành vi phạm tội của các bị cáo đã được phát hiện, ngăn chặn kịp

thời nên chưa gây hậu quả xấu làm thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng người khác là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nhật A mức án 21 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thị Nhật A đã nộp toàn bộ khoản tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm; Bị cáo bản thân có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ly hôn, đang phải nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình; số tiền bị cáo được hưởng lời không lớn, đã nộp lại toàn bộ; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Nhật A, thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ cải tạo đối với bị cáo mà cũng không gây nguy hại cho xã hội và cũng phù hợp với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm nên Tòa xác nhận cho các bị cáo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[6] Bị cáo kháng cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 317; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Nhật A 21 (Hai mươi mốt)** tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **42 (Bốn mươi hai)** tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm **07/3/2025** về tội “Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm”.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Nhật A cho UBND phường H, quận H, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị Nhật A, Nguyễn Thị Hồng N đều đã nộp 30.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (*Theo Biên lai thu tiền số: 0039512 và số: 0039513 ngày 06/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông*).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Nhật A không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng N, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận Hà Đông;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh